

NGHỊ QUYẾT

**Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng
khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA XI, NHIỆM KỲ 2026 - 2031, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ kết quả Kỳ họp thứ 4 từ ngày 30 tháng 7 đến ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan có liên quan, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 hoàn thành chương trình Kỳ họp thứ 4 với những nội dung được xem xét, quyết định như sau:

1. Thông qua **41** nghị quyết (theo Phụ lục đính kèm).
2. Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 xem xét, quyết định các nội dung Ủy ban nhân dân thành phố trình, cụ thể:

a) Thống nhất nội dung Báo cáo số 400/BC-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về Báo cáo tài chính nhà nước thành phố Đà Nẵng năm 2025. Đề nghị UBND thành phố báo cáo Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 140/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ và nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố tại Báo cáo số 202/BC-KTNS ngày 24 tháng 7 năm 2026 để xây dựng Báo cáo tài chính nhà nước thành phố đảm bảo chất lượng từ năm 2026.

b) Thống nhất sửa đổi Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn 2026 - 2030 theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 397/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2026, cụ thể:

- Sửa đổi nội dung tại khoản 1 Điều 2 như sau:

“Phân đầu tổng thu ngân sách trên địa bàn cả giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 403.208 tỷ đồng, tăng thu bình quân tối thiểu 10%/năm. Tỷ trọng thu nội địa bình



quân trên 85% tổng thu ngân sách nhà nước”.

- Sửa đổi nội dung tại khoản 2 Điều 2 như sau:

“Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước. Tổng chi ngân sách địa phương cả giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 321.421,34 tỷ đồng (chưa bao gồm nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu). Tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân khoảng 40 - 43% tổng chi ngân sách nhà nước; tỷ trọng chi thường xuyên bình quân khoảng 51 - 52% tổng chi ngân sách nhà nước; bố trí dự phòng ngân sách, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính ở mức thích hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động xử lý các nhiệm vụ cần thiết phát sinh; thực hiện chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Tổng chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 138.848,84 tỷ đồng (chưa bao gồm nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu). Căn cứ tình hình thực tế, số chi đầu tư phát triển sẽ được Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm”.

- Sửa đổi nội dung tại khoản 1 Điều 3 như sau:

“Tổng nhu cầu dự kiến vay bù đắp bội chi giai đoạn 2026-2030 tối đa là 33.054,77 tỷ đồng. Việc vay bù đắp bội chi chỉ thực hiện khi thật sự cần thiết, sau khi đã cân đối, sắp xếp các nguồn lực của ngân sách địa phương và chỉ sử dụng để đầu tư cho các dự án, công trình trọng điểm, đủ điều kiện bố trí vốn, có khả năng giải ngân nhanh, chứng minh được hiệu quả kinh tế - xã hội và xác định được nguồn trả nợ cụ thể; đảm bảo trong hạn mức dư nợ vay cho phép theo quy định và hiệu quả sử dụng nguồn lực, không thực hiện chuyển nguồn vốn vay qua nhiều năm trong khi ngân sách phải trả nợ, trả lãi”.

Các nội dung khác tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND không thuộc nội dung điều chỉnh nêu trên vẫn còn hiệu lực thi hành. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện và nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố tại Báo cáo số 208/BC-KTNS ngày 27 tháng 7 năm 2026 để thực hiện hiệu quả Kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

c) Thống nhất bố trí kinh phí thực hiện việc cung cấp sách giáo khoa dùng chung cho học sinh, học viên trên địa bàn thành phố năm học 2026 - 2027 theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 414/TTr-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo một số nội dung như sau:

- Khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện mua sắm sách giáo khoa đảm bảo công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật; kịp thời cung cấp sách giáo khoa dùng chung đầy đủ ngay từ năm học 2026 - 2027.

- Chỉ đạo các ngành, địa phương, cơ sở giáo dục tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, quản lý sách giáo khoa đúng mục đích, hiệu quả nhằm phục vụ tốt công tác dạy và học.

d) Bãi bỏ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng áp dụng nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Tờ trình số 15/TTr-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2026.

đ) Bãi bỏ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Nam theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 383/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026.

3. Hội đồng nhân dân thành phố xem xét đối với các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp:

3.1. Thống nhất các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, gồm:

a) Báo cáo số 52/BC-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2026 về hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026.

b) Báo cáo số 54/BC-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2026 về kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri; tiếp công dân và xử lý đơn thư 6 tháng đầu năm 2026 phục vụ Kỳ họp thứ Tư, Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

c) Báo cáo số 55/BC-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2026 về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031: Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các phường, xã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Báo cáo nêu trên để triển khai thực hiện hiệu quả trong thời gian đến. Trong đó:

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền; báo cáo kết quả giải quyết và trả lời về Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đúng nội dung và thời gian theo yêu cầu; đồng thời, chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc giải quyết dứt điểm các kiến nghị cử tri.

- Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố tiếp tục tăng cường giám sát việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Đối với những ý kiến, kiến nghị của cử tri còn chung chung, chưa rõ nội dung hoặc thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: Đề nghị Hội đồng nhân

dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các phường, xã khẩn trương rà soát, xem xét giải quyết, trả lời cho cử tri theo quy định; đồng thời, báo cáo kết quả về Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố để theo dõi, giám sát trên địa bàn phụ trách.

d) Báo cáo số 56/BC-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, các thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại các phiên họp thường kỳ 6 tháng đầu năm 2026.

3.2. Thống nhất các báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố.

3.3. Đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2026 về tình hình, kết quả thực hiện Luật Tiết kiệm, chống lãng phí: Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp đã đề ra và nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố tại Báo cáo số 205/BC-KTNS ngày 24 tháng 7 năm 2026 để triển khai có hiệu quả Luật Tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian đến, Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của thành phố.

b) Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 về tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và biện pháp quản lý, điều hành ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2026: Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp quản lý, điều hành ngân sách đã đề ra và nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố tại Báo cáo số 203/BC-KTNS ngày 24 tháng 7 năm 2026, bảo đảm hoàn thành dự toán ngân sách năm 2026, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP đạt trên hai con số đã đề ra, trong đó hạn chế tối đa việc sử dụng dự phòng ngân sách thành phố cho các nhiệm vụ chưa thật sự cấp thiết như tổ chức lễ hội, chi mua sắm trang thiết bị, tổ chức hội nghị, hội thảo và chi đặc thù của các cơ quan, đơn vị để dành nguồn ứng phó khẩn cấp trong trường hợp diễn ra thiên tai.

c) Báo cáo số 401/BC-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2026 về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm và các nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026: Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2026; chỉ đạo siết chặt việc quản lý, sử dụng nguồn vốn tạm ứng đảm bảo sử dụng đúng mục đích; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công để nghiệm thu thanh toán khối lượng, hoàn trả tạm ứng theo quy định, tránh thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước. Đồng thời, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố tại Báo cáo số 213/BC-KTNS ngày 29 tháng 7 năm 2026, đảm bảo hoàn thành kế hoạch vốn năm 2026.

- Đối với kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố về giao Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, điều chuyển kế hoạch vốn phân cấp năm 2026 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố nhằm đảm bảo việc linh hoạt, chủ động trong việc điều chỉnh kế hoạch vốn được giao, báo cáo kết quả tại Kỳ họp

Hội đồng nhân dân thành phố: Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố chủ động rà soát, đánh giá nhu cầu điều chỉnh, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo và trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền luật định nhằm bảo đảm vừa đáp ứng yêu cầu điều hành linh hoạt, đồng thời tuân thủ nguyên tắc phân định thẩm quyền giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân theo Luật Đầu tư công.

- Đối với kiến nghị giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách, chủ động quyết định sử dụng nguồn tăng thu so với dự toán hoặc nguồn từ điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 để tiến hành ủy thác vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội, đảm bảo kịp thời, hiệu quả và đúng quy định: Thống nhất giao Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách, chủ động bổ sung thêm nguồn vốn ủy thác vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội với tổng số tiền là 430 tỷ đồng trong năm 2026, đảm bảo kịp thời, hiệu quả và đúng quy định.

d) Báo cáo số 334/BC-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn thành phố; Báo cáo số 337/BC-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2026; Báo cáo số 383/BC-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2026: Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố tại Báo cáo số 360/BC-PC ngày 28 tháng 7 năm 2026, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

đ) Báo cáo số 231/BC-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 về kết quả giải quyết báo cáo tổng hợp phản ánh, kiến nghị của cử tri và Nhân dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tại Kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Báo cáo số 376/BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2026 về tổng hợp và đánh giá kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau Kỳ họp thứ Năm, Hội đồng nhân dân thành phố khóa X và tại Kỳ họp thứ Nhất, Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI: Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Báo cáo số 54/BC-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2026 về kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri; tiếp công dân và xử lý đơn thư 6 tháng đầu năm 2026 để triển khai thực hiện hiệu quả; đồng thời, tăng cường kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết dứt điểm các kiến nghị của cử tri và đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh còn tồn đọng, kéo dài, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân.

e) Báo cáo số 381/BC-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2026 về kết quả thực hiện các Nghị quyết, Thông báo kết luận của Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố: Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Báo cáo số 56/BC-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2026 để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm

vụ chưa hoàn thành. Tiếp tục rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo yêu cầu, bảo đảm phản ánh đầy đủ kết quả, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với các nhiệm vụ chậm hoặc kết quả chưa đáp ứng yêu cầu. Khẩn trương ban hành kế hoạch, văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố ngay sau khi có hiệu lực thi hành, bảo đảm chính sách sớm đi vào cuộc sống. Xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm thực hiện. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung của các nghị quyết, cơ chế, chính sách của Hội đồng nhân dân thành phố bằng nhiều hình thức phù hợp, dễ tiếp cận, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, địa phương, người dân và đối tượng thụ hưởng nắm bắt đầy đủ, kịp thời để tổ chức thực hiện và tiếp cận chính sách.

3.4. Thống nhất các báo cáo kết quả hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự thành phố 6 tháng đầu năm 2026. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự thành phố tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra và nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố tại Báo cáo số 360/BC-PC ngày 28 tháng 7 năm 2026, nâng cao chất lượng công tác, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định.

4. Hội đồng nhân dân thành phố ghi nhận, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố về công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2026 tại Thông báo số 132/TB-MTTQ-UB ngày 16 tháng 7 năm 2026. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan để xử lý, thông tin đến Nhân dân và cử tri được biết. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu các kiến nghị để chỉ đạo thực hiện.

5. Đối với các ý kiến phát biểu của đại biểu tại phiên thảo luận tổ và thảo luận tại Hội trường, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, tiếp thu và giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp hoạt động, tăng cường giám sát, kịp thời đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chính trị - xã hội và các cơ quan báo chí thành phố tuyên truyền, phổ biến, động viên các tầng lớp Nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, phản ánh



những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung đến các cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Các Bộ: Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Y tế; Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã, đặc khu;
- Báo và PT - TH Đà Nẵng, Ban Chuyên đề Công an TPĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHTĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng





Phụ lục

DANH MỤC NGHỊ QUYẾT THÔNG QUA TẠI KỶ HỌP THƯỜNG VỤ, HĐND THÀNH PHỐ KHÓA XI, NHIỆM KỲ 2026 - 2031 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số **51**/NQ-HĐND ngày 31/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

I. Nghị quyết quy phạm pháp luật (33 nghị quyết)

1. Nghị quyết về cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030.
2. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ di dời 03 khu khung cư thuộc tài sản công: Thuận Phước, Lâm đặc sản Hòa Cường, Hòa Minh.
3. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định mức hỗ trợ xây dựng chòi/phòng trú bão, lũ, lụt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định mức hỗ trợ xây dựng chòi/phòng trú bão, lũ, lụt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.
4. Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai chưa có trong hệ thống thông tin quốc gia về đất đai; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
5. Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng Phí đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
6. Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
7. Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
8. Nghị quyết quy định hỗ trợ chi phí hỏa táng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
9. Nghị quyết Quy định Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng thực hiện tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ, ban hành quyết định cho thuê đất và ký hợp đồng thuê đất trong phạm vi Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách.
10. Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng và mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho lực lượng dân phòng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
11. Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
12. Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách

nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

13. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 100/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin biện pháp ngăn chặn trên Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

14. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí đối với công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự, công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ, quân nhân hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân và kinh phí tổ chức đón tiếp quân nhân xuất ngũ trở về địa phương trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 – 2030.

15. Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

16. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 – 2030.

17. Nghị quyết sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với người có công cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng đang được chăm sóc, phụng dưỡng tại Trung tâm Phụng dưỡng người có công cách mạng thành phố Đà Nẵng.

18. Nghị quyết quy định tỷ lệ (%) chi phí quản lý để thực hiện các nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán và tổ chức thực hiện chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

19. Nghị quyết về việc thông qua Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng trường lớp và trang thiết bị dạy, học cho các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026 – 2030.

20. Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 – 2030.

21. Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm và Thi kỹ năng nghề trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

22. Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

23. Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

24. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 270/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12

năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) và Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

25. Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Khu di tích lịch sử văn hóa rừng dừa Bảy Mẫu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

26. Nghị quyết quy định chính sách phát triển nhân lực bác sĩ tại đơn vị y tế tuyến cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030.

27. Nghị quyết quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán và giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc thành phố Đà Nẵng.

28. Nghị quyết quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

29. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 11/02/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định mức thu, đối tượng, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng tại Đô thị cổ Hội An; Tháp cổ Mỹ Sơn, Bằng An, Chiên Đàn, Khương Mỹ và Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh - Chăm pa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

30. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh, người lao động trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

31. Nghị quyết quy định nội dung và mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; chính sách hỗ trợ tổ chức ôn tập cho học sinh của các trường phổ thông dân tộc nội trú, học sinh đồng bào dân tộc thiểu số tham dự kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

32. Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây trội (cây mẹ), cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

33. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người, tài sản trên địa bàn thành phố.

II. Nghị quyết cá biệt: 08 nghị quyết

1. Nghị quyết về miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2. Nghị quyết về xác nhận kết quả bầu Ủy viên UBND thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

3. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2026.

4. Nghị quyết về bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2026 của các xã, phường: Duy Nghĩa, Phú Thuận, Hà Nha, Thượng Đức, Phước Thành, Phước Chánh, Bến Hiên, Xuân Phú, Bà Nà, An Khê, Hải Vân, Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

5. Nghị quyết về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn NSNN giai đoạn 2026 - 2030.

6. Nghị quyết về chủ trương hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư các khu đất để xây dựng doanh trại các đơn vị thuộc Bộ Tư lệnh cảnh sát cơ động (Địa điểm: Phường Điện Bàn Đông và xã Quế Sơn Trung, thành phố Đà Nẵng).

7. Nghị quyết chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 4, HĐND thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

8. Nghị quyết Kỳ họp thứ 4, HĐND thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

